TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày 31- 7 - 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ
2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên toà: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXX - ST, ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng B, sinh năm 1970 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số nhà 476, đường G, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Buôn L, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2019 của ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 08 tháng 11 năm 2018, vợ chồng ông B và bà T có cho bà Lê Thị D vay số tiền 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Khi vay tiền, hai bên có làm giấy tờ vay tiền và bà D hẹn đến ngày 08 tháng 12 năm 2018 sẽ trả số tiền trên cho vợ chồng ông B và bà T. Khi đến hẹn trả nợ thì ông B và bà T đã đòi nhiều lần, nhưng bà D không chịu trả. Vì vậy, ông B và bà T khởi kiện yêu cầu Tòa

án buộc bà D phải trả số tiền trên. Kèm theo đơn khởi kiện, ông B và bà T yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Phong tỏa tài sản đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 51, loại đất nông nghiệp; diện tích 2.700,8 m^2; địa chỉ thửa đất tại thôn 8, xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 578954 vào sổ cấp GCN số: CS 02217 cấp ngày 04 tháng 4 năm 2017, cập nhật pháp lý ngày 15 tháng 7 năm 2017 chuyển nhượng cho bà Lê Thị D. Ông B và bà T đề nghị Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên để đảm bảo cho việc trả nợ.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Lê Thị D trình bày:*

Bà D thống nhất với lời khai của ông B và bà T về số tiền 165.000.000 đồng mà bà D đã vay của ông B và bà T vào ngày 08 tháng 11 năm 2018. Tuy nhiên, do gia đình hoàn cảnh khó khăn nên bà D xin trả số tiền nói trên cho ông B và bà T vào các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2019 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ hai: Vào ngày 30 tháng 6 năm 2020 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ ba: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ tư: Vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ năm: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ sáu: Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ bảy: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2022 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Lần thứ tám: Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 trả với số tiền 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông B và bà T thì bà D không có ý kiến gì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật

Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Lê Thị D phải trả cho vợ chồng ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T số tiền 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được: Bà Lê Thị D thừa nhận có vay của vợ chồng ông B và bà T số tiền 165.000.000 đồng vào ngày 08 tháng 11 năm 2018 là phù hợp với khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc bà D có vay của ông B và bà T số tiền nói trên là có thật.

[2] Về tình tiết các bên không thống nhất được: Mặc dù, bà D thừa nhận còn nợ số tiền trên, nhưng việc xin được trả nợ nhiều lần thì không được ông B và bà T chấp nhận yêu cầu này.

[3] Hội đồng xét xử, nhận định: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Nên công nhận việc vay tài sản giữa ông B và bà T với bà D là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa

các bên. Ông B và bà T đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay tài sản quy định tại khoản 1 Điều 465 Bộ luật Dân sự: "*Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận"*. Nay bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông B và bà T, được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

[4] Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông B và bà T: Sau khi nộp đơn khởi kiện thì ông B và bà T có đơn yêu cầu áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời: "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ". Ngày 13 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo đã ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ –BPKCTT "Phong tỏa tài sản đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 51; diện tích 2.700,8 m^2; địa chỉ thửa đất tại thôn 8, xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 578954 vào sổ cấp GCN số: CS 02217 cấp ngày 04 tháng 4 năm 2017, cập nhật pháp lý ngày 15 tháng 7 năm 2017 chuyển nhượng cho bà Lê Thị D". Do bà D có hành vi tặng cho quyền sử dụng đất nói trên cho con trai nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, nên ông B và bà T đề nghị Tòa án áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời là có căn cứ. Vì vậy, cần tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cho đến khi bà D thực hiện xong nghĩa vụ đối với ông B và bà T.

Từ các nhận định nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu của ông B và bà T, buộc bà D phải trả cho ông B và bà T số tiền 165.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Lê Thị D phải trả cho vợ chồng ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T số

tiền 165.000.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị D phải chịu 8.250.000 (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T số tiền 4.125.000 (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0000798, ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng B và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất